TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **60**/2022/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 23 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Mai Mạnh C , sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K.

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị Bích T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn ông Mai Mạnh C và bị đơn bà Phan Thị Bích T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Mạnh C và bà Phan Thị Bích T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên Mai Phan Gia H, sinh ngày 19/5/2013 cho ông Mai Mạnh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục đến tuổi trưởng thành; Giao con chung chưa thành niên Mai Phan Yến N, sinh ngày 11/11/2017 cho bà Phan Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông C và bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông C, bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Mai Mạnh Cg và bà Phan Thị Bích T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng ông C tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho bà T. Tổng cộng, ông C phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình mà ông C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004442 ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông C đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho ông C 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại thu tiền nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, GCNKH số: 66, ngày 23/7/2012;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Trung